

Bản án số: 09/2023/HS-PT

Ngày 10 - 01 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Mạnh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hoàng Thanh

Ông Trần Văn Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 148/2022/TLPT - HS ngày 04 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 73/2022/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện V.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn C, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1990; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T (đã chết) và bà Trần Thị B; có vợ là Trần Thị H và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/01/2022 đến ngày 09/01/2022. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo T và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu muốn mua pháo hoa nổ về sử dụng trong dịp Tết Nguyên đán năm 2022, nên khoảng cuối tháng 12/2021 Nguyễn Văn C nhờ Hoàng Hải T mua giúp 05 hộp pháo hoa nổ, loại giàn 36 quả/1 hộp. T đồng ý. Sau đó qua các mối quan hệ xã hội, T biết một người đàn ông có số điện thoại 0921.153.866, có pháo nổ bán (T không nhớ ai đã giới thiệu và cho T số điện thoại của người

này). Khoảng 09 giờ ngày 04/01/2022, T sử dụng điện thoại có số thuê bao 0988.579.667 của T gọi vào số thuê bao 0921.153.866 của người bán pháo. Qua điện thoại, T hỏi mua của người này 05 hộp pháo hoa nổ, loại giàn 36 quả/1 hộp với giá 1.000.000đ/1 hộp pháo và hẹn đến chiều cùng ngày đến khu vực thị trấn V, huyện V để giao dịch mua bán pháo.

Ngay sau khi hỏi mua được pháo nổ, T sử dụng số thuê bao 0988.579.667 của T gọi điện vào số thuê bao 0981.786.789 của C, nói cho C biết việc T đã đặt mua giúp C được 05 hộp pháo hoa nổ với giá 1.000.000đ/1 hộp pháo và bảo C đến nhà T đón T cùng đi mua pháo. C đồng ý.

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 04/01/2022, C một mình điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3 màu đỏ đã cũ BKS: 88A-369.40 đi từ nhà C đến nhà T. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn T, xã Đ, huyện L thì C gặp Nguyễn Hoàng A, trú tại thôn Cầu Thao, xã Xuân Hòa, huyện L đang ngồi chơi uống nước tại đây. C rủ A đi cùng C có chút việc (lúc này C chưa nói cho Anh biết mục đích của C là đi mua pháo hoa nổ), Anh đồng ý. Sau đó, C điều khiển xe ô tô chở Anh đi đến nhà T đón T. Sau khi đón T, C điều khiển xe ô tô chở T ngồi ở ghế phụ phía trước, A ngồi ở ghế phía sau đi theo sự chỉ dẫn của T đến thị trấn V, huyện V. Trên đường đi, T gọi điện cho người bán pháo và hẹn người này đến đoạn đường gần cây xăng Phú Thứ thuộc thôn Phú Thứ A, xã Thượng Trưng (giáp thị trấn Vĩnh Tường) để giao dịch. T chỉ dẫn C lái xe đến điểm hẹn với người bán pháo. C lấy ra 5.000.000đ để ở hộc để đồ gần cần số xe ô tô để T trả tiền mua pháo cho người bán pháo. Khi C điều khiển xe chở T và Anh đến khu vực gần cây xăng Phú Thứ thì thấy 01 nam thanh niên khoảng 30 tuổi ngồi trên một chiếc xe mô tô kiểu xe Wave (không rõ đặc điểm và biển kiểm soát của xe) đang dừng ở ven đường. T nghĩ người nam thanh niên trên chính là người bán pháo nên T bảo C điều khiển xe đi đến gặp người này. Khi gặp người nam thanh niên này, T kéo cửa kính bên phụ xuống và hỏi: “Pháo đâu?” thì người này trả lời: “Đưa tiền đây khác có pháo”. T cầm 5.000.000đ mà C đã để ở trên xe trước đó đưa cho người nam thanh niên, người này cầm tiền T đưa rồi bảo T đi theo. Khi đến khu vực đường tránh thị trấn V đi xã Tuấn Chính thuộc tổ dân phố Hồ Xuân Hương, thị trấn V cách cây xăng khoảng 300m thì người nam thanh niên dừng xe ở phía bên tay trái (theo hướng đang đi) và chỉ tay về hướng hành lang của một ngôi nhà hoang cách đó khoảng 5m nói: “Hàng kia vào mà lấy”, sau đó người nam thanh niên này điều khiển xe mô tô bỏ đi. T, C và Anh nhìn theo hướng tay người nam thanh niên chỉ về phía ngôi nhà hoang thì thấy tại hành lang của ngôi nhà hoang có để 01 bao tải xác rắn màu vàng. T, C và Anh đều hiểu đó là bao tải xác rắn đựng pháo hoa nổ mà T và C hỏi mua của người nam thanh niên bán pháo nêu trên. C bảo A xuống xe bê giúp C bao tải xác rắn đựng

pháo hoa nổ đó lên cốp xe ô tô của C. C xuống xe mở Cốp sau của xe ô tô còn Anh xuống xe đi đến bên bao tải xác rắn bên trong đựng pháo hoa nổ từ ngôi nhà hoang để vào bên trong Cốp sau của xe ô tô. Khi A vừa để bao tải xác rắn chứa pháo hoa nổ vào bên trong Cốp xe ô tô và đang cùng với C đẩy vào cho gọn thì lực lượng Công an huyện V đang làm nhiệm vụ, kiểm tra phát hiện bắt quả tang C, T và A đang có hành vi tàng trữ hàng cấm là pháo nổ. Vật chứng thu giữ gồm:

Thu trong Cốp sau xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3 màu đỏ đã cũ BKS: 88A-369.40 một bao tải xác rắn màu vàng, mở ra kiểm tra bên trong có 05 khối hộp hình vuông có đặc điểm tương đồng nhau: kích thước 17cm x 17cm x 17cm, bên ngoài mỗi hộp đều được dán kín bằng giấy màu vàng, đỏ, đen, xanh có in chữ tượng hình (kiểu chữ Trung Quốc), mỗi khối hộp đều có dây dẫn màu xanh thò ra ngoài và có 36 ống hình trụ tròn được gắn kết với nhau tạo thành 01 khối. T khai nhận đó là 05 hộp pháo nổ mà T mua hộ giúp C, tang vật được niêm phong ký hiệu A1.

Thu giữ của C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max màu xanh đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0981.786.789. Tạm giữ của C 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3 màu đỏ đã cũ BKS: 88A-396.40. Thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A72 màu đen đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0988.579.667 (Sim 1).

Ngày 05/01/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V ra Quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định tang vật ký hiệu A1 nêu trên có phải là pháo không? Nếu là pháo thì là loại pháo gì? Khối lượng của mẫu vật gửi giám định là bao nhiêu?

Tại bản kết luận giám định số 100/KLGĐ ngày 07/01/2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: 05 (năm) khối hộp của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định đều là pháo, loại pháo nổ (pháo hoa nổ) có tổng khối lượng là 10,308 kg (Mười phẩy ba không tám kilôgam, không kể bao tải xác rắn niêm phong).

Hoàn lại đối tượng còn lại sau giám định gồm A1 = 8,236kg được niêm phong kín trong một bao tải xác rắn màu vàng, trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Đối với Nguyễn Hoàng A: quá trình điều tra Anh khai ban đầu khi C rủ đi cùng thì A không biết đi đâu, làm gì. Tuy nhiên, sau khi C chở A đến đón T và chở T cùng A đi theo sự chỉ dẫn của T thì trên xe qua nghe T và C nói chuyện với nhau và nghe T nói chuyện với người bán pháo thì Anh biết C và T đang đi mua pháo hoa nổ, khi C nhờ A xuống bên hộ bao tải xác rắn màu vàng từ ngôi nhà

hoang lên cướp sau xe ô tô BKS 88A-396.40 thì Anh biết rõ bên trong bao tải xác rắn đó có chứa pháo hoa nổ nhưng vì nể nang do là bạn bè chơi với C đã lâu nên Anh vẫn đồng ý bê bao tải xác rắn chứa pháo hoa nổ giúp cho C. Vì vậy, hành vi nêu trên của Nguyễn Hoàng Anh đã đồng phạm với Nguyễn Văn C và Hoàng Hải T. Ngày 09/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định khởi tố bị can số 20 và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Hoàng A về tội “Tàng trữ hàng cấm” quy định tại khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, ngay sau khi cơ quan điều tra kết thúc điều tra, tổng đạt kết luận điều tra cho Anh thì Anh đã bỏ trốn khỏi địa phương. Quá trình truy tố, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã làm việc với chính quyền địa phương và gia đình Anh nhưng không xác định được Anh đang làm gì, ở đâu. Do đó, ngày 28/5/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện V ra Yêu cầu truy nã số 01, yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V ra Quyết định truy nã đối với Nguyễn Hoàng Anh. Ngày 07/6/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra Quyết định truy nã số 02 đối với Nguyễn Hoàng A. Do hết thời hạn truy tố nhưng vẫn chưa xác định được Nguyễn Hoàng A đang ở đâu nên ngày 07/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện V ra Quyết định số 01 tạm đình chỉ vụ án đối với Nguyễn Hoàng A khi nào bắt được A sẽ xử lý sau.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn C và Hoàng Hải T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 73/2022/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện V đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/01/2022 đến ngày 09/01/2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt đối với T; quyết định về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05 tháng 10 năm 2022 bị cáo Nguyễn Văn C có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn C có ý kiến: Công nhận Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng tội danh, bị cáo không bị oan. Bị cáo xuất trình thêm biên lai thu tiền của Chi cục thi hành án dân sự huyện V thể hiện bị cáo C tự nguyện nộp thi hành án số tiền 60.200.000 đồng. Bị cáo giữ nguyên kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội,

đồng thời xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt mà sơ thẩm đã tuyên nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C làm trong hạn luật định, hợp lệ được xem xét giải quyết.

[2] Về tố tụng: Cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, các tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án đã đầy đủ, có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã quy kết. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo T, người làm chứng, kết quả giám định cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận:

Vào hồi 18 giờ 20 phút ngày 04/01/2022, tại đoạn đường liên xã thuộc tổ dân phố Hồ Xuân Hương, thị trấn V, huyện V, Công an huyện V bắt quả tang Nguyễn Văn C và Hoàng Hải T có hành vi tàng trữ trái phép 10,308kg pháo hoa nổ nhằm mục đích đốt chơi vào dịp tết nguyên đán năm 2022.

Với hành vi nêu trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2022/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện V đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bản án sơ thẩm còn quyết định phạt bổ sung là phạt tiền bị cáo C 10.000.000đ để sung Ngân sách Nhà nước; truy thu của Nguyễn Văn C 160.000.000đ để sung vào Ngân sách Nhà nước (Xác nhận bị cáo C đã nộp 100.000.000đ theo Biên lai thu tiền số 0002986 ngày 26/9/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V). Tiếp tục truy thu của Nguyễn Văn C 60.0000.000đ và buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

[4] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn C, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm hoạt động của nhà nước về trật tự quản lý kinh tế. Do vậy, cần xử lý bị cáo nghiêm minh nhằm mục đích răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đó là bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo C cung cấp cho Tòa án chứng cứ mới đó là bị cáo đã nộp bổ sung 60.200.000đồng, theo bị cáo là đã nộp đủ số tiền phải truy thu phải nộp còn lại là 60.000.000đ và tiền án phí hình sự sơ thẩm phải nộp là 200.000đ (Theo Biên lai số 0003036 ngày 12/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V 60.200.000đ). Tuy đây không phải là số tiền người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng thể hiện bị cáo đã thành thật nhận ra lỗi lầm, thực sự ăn năn hối cải, nên cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Như vậy bị cáo C đã nộp đủ số tiền truy thu phải nộp và tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bản án phúc thẩm sẽ xác nhận bị cáo đã nộp bổ sung phần tiền truy thu và tiền án phí hình sự sơ thẩm vào bản án phúc thẩm. Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng vì vậy có thể sửa án sơ thẩm cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung và giáo dục riêng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh phúc đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo nhưng cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách là phù hợp, được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Văn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2022/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện V.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58; các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C: 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho UBND xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo C ý vi phạm nghĩa vụ từ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn C đã nộp đủ số tiền truy thu còn lại phải nộp là 60.000.000đ và nộp đủ tiền án phí Hình sự sơ thẩm 200.000đ (Theo Biên lai số 0003036 ngày 12/12/2022 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện V).

3. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện V;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện V;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP - Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Văn Mạnh